

# Bromhexin

## VIÊN NÉN

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén chứa

- Bromhexin hydrochlorid ..... 8 mg
- Tá dược: Lactose, Tinh bột ngô, Povidon, Màu Brilliant blue, Màu Tartrazin, Sodium starch glycolat, Magnesi stearat.

**DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nén.

**QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:**

- Hộp 3 vỉ x 10; 1 hoặc 2 vỉ x 30 viên.
- Chai 200 hoặc 500 viên.

**CHỈ ĐỊNH:**

Rối loạn tiết dịch phế quản trong viêm phế quản cấp tính, đợt cấp tính của viêm phế quản mạn tính.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:** Dùng uống

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 8 – 16 mg/lần, ngày uống 3 lần.

\* Thời gian điều trị không được kéo dài quá 8 -10 ngày nếu chưa có ý kiến của thầy thuốc.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

Nhạy cảm với bromhexin và các thành phần của thuốc.

**THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:**

- Tránh phối hợp với thuốc ho vì có nguy cơ ứ đọng đờm ở đường hô hấp.
- Rất thận trọng ở bệnh nhân có tiền sử loét dạ dày do tác dụng làm tiêu dịch nhầy của bromhexin nên có thể gây hủy hoại hàng rào niêm mạc dạ dày.
- Cần thận trọng khi dùng cho người bệnh hen, vì bromhexin có thể gây co thắt phế quản ở một số người dễ mẫn cảm.
- Sự thanh thải bromhexin và các chất chuyển hóa có thể bị giảm ở người bệnh bị suy gan hoặc suy thận nặng, nên cần phải thận trọng và theo dõi.
- Cần thận trọng khi dùng bromhexin cho người cao tuổi hoặc suy nhược, quá yếu không có khả năng khạc đờm có hiệu quả do đó càng tăng ứ đờm.
- Dùng thận trọng ở phụ nữ có thai và cho con bú.

**PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

- Không khuyến cáo dùng bromhexin cho người mang thai.
- Tốt nhất không cho con bú trong thời gian dùng thuốc.

**ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

Thuốc không ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy móc.

## **TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:**

- Không phối hợp với thuốc làm giảm tiết dịch (giảm cả dịch tiết khí phế quản) như các thuốc kiểu atropin (hoặc anticholinergic) vì làm giảm tác dụng của bromhexin.
- Không phối hợp với các thuốc chống ho.
- Dùng phối hợp bromhexin với kháng sinh (amoxicillin, cefuroxim, erythromycin, doxycyclin) làm tăng nồng độ kháng sinh vào mô phổi và phế quản. Vì vậy, bromhexin có thể có tác dụng như một thuốc hỗ trợ trong điều trị nhiễm khuẩn hô hấp, làm tăng tác dụng của kháng sinh.

## **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

- Ít gặp: Đau dạ dày, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, nhức đầu, chóng mặt, ra mồ hôi, ban da, mày đay, nguy cơ ứ dịch tiết phế quản ở người bệnh không có khả năng khạc đờm.
- Hiếm gặp: Khô miệng, tăng enzym transaminase AST, ALT.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

## **QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Nếu xảy ra quá liều, cần điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

## **DƯỢC LỰC HỌC:**

Bromhexin hydrochlorid là chất điều hòa và tiêu nhầy đường hô hấp. Do hoạt hóa sự tổng hợp sialomucin và phá vỡ các sợi mucopolysaccharid acid nên thuốc làm đờm lỏng hơn và ít quánh hơn. Thuốc làm long đờm dễ dàng hơn, nên làm đờm từ phế quản thoát ra ngoài có hiệu quả. Khi uống, thường phải sau 2 – 3 ngày mới có biểu hiện tác dụng trên lâm sàng.

## **DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

- Bromhexin hydrochlorid hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và bị chuyển hóa bước đầu ở gan rất mạnh, nên sinh khả dụng khi uống chỉ đạt 20 – 25%. Thức ăn làm tăng sinh khả dụng của bromhexin hydrochlorid. Nồng độ đỉnh trong huyết tương, ở người tình nguyện khỏe mạnh, đạt được sau khi uống, từ nửa giờ đến 1 giờ.
- Bromhexin hydrochlorid phân bố rộng rãi vào các mô của cơ thể. Thuốc liên kết rất mạnh (trên 95%) với protein của huyết tương.
- Bromhexin bị chuyển hóa chủ yếu ở gan. Đã phát hiện được ít nhất 10 chất chuyển hóa trong huyết tương, trong đó, có chất ambroxol là chất chuyển hóa vẫn còn hoạt tính. Thời gian bán thải của thuốc ở pha cuối là 12 – 30 giờ tùy theo từng cá thể, vì trong pha đầu, thuốc phân bố nhiều vào các mô của cơ thể. Bromhexin qua được hàng rào máu não, và một lượng nhỏ qua được nhau thai vào thai.
- Khoảng 85 – 90% liều dùng được thải trừ qua nước tiểu, chủ yếu là dưới dạng các chất chuyển hóa, sau khi đã liên hợp với acid sulfuric hoặc acid glucuronic và một lượng nhỏ được thải trừ nguyên dạng. Bromhexin được thải trừ rất ít qua phân, chỉ khoảng dưới 4%.

**BẢO QUẢN:** Ở 15 - 30°C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.**

**ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.**